

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-PT
Ngày: 13-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên

Ông Ung Quang Định

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 190/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn Á, Trần Quang K do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn Á, sinh ngày 07/3/1973 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Q, sinh năm 1933 và bà Phạm Thị N (chết); vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1975, con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/8/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng” theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Bản án số 26/2015/HSST, chấp hành xong vào ngày 12/5/2018, đã xóa án tích. Ngày 18/8/2020 bị Công an xã B, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chấp hành ngày 27/8/2020. Ngày 02/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt số tiền 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tại Bản án số 39/2021/HS-ST, chấp hành xong vào ngày 19/9/2022, đã xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2024 đến ngày

20/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quang K, sinh ngày 10/02/1986 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quang K1, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1989; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 09/02/2023 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, chấp hành xong vào ngày 13/3/2024, chưa xóa án tích, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2024 đến ngày 20/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 18/3/2024, Phạm Văn Á điều khiển xe mô tô đi ngang qua quán cà phê gần chợ H thuộc thôn H, xã B thì nghe trong quán có tiếng nói vọng ra “làm chút Phởm chứ”, Á dừng xe lại và nói “chơi thì chơi chứ sợ gì”. Thấy Nguyễn Thanh S vừa đến nên Á rủ đến xưởng cưa gỗ của gia đình mình (thuộc Công ty TNHH T4 ở thôn H, xã B do bà Nguyễn Thị V1 (vợ Á) làm Giám đốc) để đánh bài phỏm, S đồng ý. Lúc này, Lê Anh T1 và Trần Minh T2 đang ngồi uống cà phê trong quán. Nghe Á nói vậy, T1 rủ T2 đến xưởng cưa gỗ của Á đánh bài P, T2 đồng ý. Sau đó, Á nói mọi người đến xưởng cưa trước rồi điều khiển xe mô tô đến tiệm tạp hóa gần chợ H mua 03 bộ bài tây 52 lá. Khoảng 10 phút sau, Á về xưởng thấy T1, T2 và S nên dẫn cả ba vào phòng nghỉ trong xưởng, trải chiếu rồi 04 bị cáo cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài P thắng thua bằng tiền Việt Nam. Cả nhóm quy ước đánh 40.000 đồng, 60.000 đồng, 80.000 đồng. Sau mỗi ván, nếu có người thắng số tiền trên 300.000 đồng sẽ xâu cho Á số tiền 20.000 đồng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Quang K đến xưởng của Á để mua gỗ đóng tủ thờ. Thấy các bị cáo đang đánh bạc nên K vào cùng tham gia đánh bạc. Thân nhường vị trí của mình cho K rồi hùn vốn đánh bạc chung với T1. K lấy số tiền 300.000 đồng mang theo để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, K không thắng, không thua. Do bận việc nhà nên K đi về trước và sử dụng số tiền 300.000 đồng trên trả tiền cắt lúa, chở lúa. Khi K về, T2 vào thay vị trí K đánh tiếp. Khoảng 15 giờ cùng ngày, K quay lại và hùn vốn với T2 đánh chung 01 trụ, T2 bỏ ra trước 500.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, ông Trần Văn T3 đến mua gỗ thấy các bị cáo đang đánh bạc nên vào ngồi giữa vị trí T1 và Á, lệch về phía Anh. Trong lúc ngồi bên Á, T3 tự ý bốc, xếp bài cho Á khoảng 03 ván. Các bị

cáo đánh bạc liên tục, không ai rời khỏi vị trí. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện T phối hợp với Công an xã B kiểm tra, phát hiện quả tang, thu giữ trên chiếu bạc gồm: số tiền 2.850.000 đồng, số tiền 810.000 đồng bên trong 01 vỏ hộp bài tây, 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng và 01 tấm chiếu cói, màu ca rô. Cơ quan công an còn thu giữ số tiền dùng để đánh bạc trên người các con bạc như sau: số tiền 1.500.000 đồng của T1, số tiền 500.000 đồng của K, số tiền 1.000.000 đồng của S. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.960.000 đồng.

Tang vật chứng, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ:

- Số tiền 6.660.000 đồng bao gồm: Số tiền 2.850.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 810.000 đồng bên trong 01 vỏ hộp bài, số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo T1, số tiền 500.000 đồng của bị cáo K, số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo S là số tiền các bị cáo dùng đánh bạc, đã được niêm phong và gửi tại kho bạc nhà nước huyện T.

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- 01 chiếu cói bằng nhựa, họa tiết ca rô đã qua sử dụng.

- 01 vỏ hộp bài.

- Số tiền 11.640.000 đồng trong tổng số tiền 12.140.000 đồng trong túi quần trước bên phải của bị cáo K, số tiền 7.000.000 đồng trong tổng số tiền 8.000.000 đồng để trong ví bỏ trong túi quần trước bên phải của bị cáo S, số tiền 1.280.000 đồng để trong túi quần trước bên phải của bị cáo T2. Qua điều tra, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích cá nhân, không dùng đánh bạc nên giao trả lại cho chủ sở hữu là các bị cáo K, S và T2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố: các bị cáo Phạm Văn Á, Trần Quang K, Nguyễn Thanh S, Lê Anh T1 và Trần Minh T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Á 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 19/3/2024 đến ngày 20/4/2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Quang K 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 19/3/2024 đến 20/4/2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Anh T1 25.000.000đ, Trần Minh T2 25.000.000đ, Nguyễn Thanh S 20.000.000đ, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 04/10/2024 các bị cáo Phạm Văn Á, Trần Quang K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Á bổ sung kháng cáo xin được xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Trần Quang K. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Á. Giữ y quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Quang K; Sửa Quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Á; Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Á 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn Á từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Khoảng 10 giờ đến 16 giờ ngày 18/3/2024, tại xưởng gỗ Công ty TNHH T4 thuộc thôn H, xã B, huyện T, Bình Định các bị cáo Phạm Văn Á, Trần Quang K, Nguyễn Thanh S, Lê Anh T1 và Trần Minh T2 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền Việt Nam với tổng số tiền 6.960.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T kết án các bị cáo Phạm Văn Á, Trần Quang K, Nguyễn Thanh S, Lê Anh T1 và Trần Minh T2 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của các bị cáo Phạm Văn Á, Trần Quang K, hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo tham gia đánh bạc không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, nên vụ án chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo đánh bạc với tổng số tiền 6.960.000 đồng, nên phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Về đặc điểm nhân thân, bị cáo Á đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, lần phạm tội này là do bộc phát khi nghe có người trong quán rú rê nên bị cáo tham gia, tuy nhiên bị cáo sử dụng số tiền vào việc đánh bạc chỉ có 1.600.000 đồng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo K mặc dù số tiền bị cáo K sử dụng vào việc đánh bạc chỉ có 500.000 đồng ít hơn các bị cáo khác nhưng bị cáo có 01

tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, nên bị cáo K bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nên bị cáo K không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo Á có cha mẹ bị bệnh hiểm nghèo, bản thân bị cáo bị bệnh đau cột sống, vợ không có việc làm ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có đơn được chính quyền địa phương xác nhận) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Để tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc cha mẹ già yếu nên hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn Á tham gia đánh bạc nhằm mục đích thu lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 20.000.000 đồng đối với bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo còn bị khấu trừ thu nhập, tuy nhiên xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, hơn nữa bị cáo đã bị phạt bổ sung là phạt tiền 20.000.000 đồng, nên hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Văn Á.

Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Á, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Quang K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Văn Á không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Trần Quang K. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Á. Sửa bản án sơ thẩm về quyết định hình phạt đối với bị cáo Á, xử phạt bị cáo Á 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt tiền đối với bị cáo Á từ 15.000.000 đến 20.000.000 đồng là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Văn Á.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Quang K.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Áp dụng khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Á 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/3/2024 đến ngày 20/4/2024 nên được quy đổi 03 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Văn Á cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn Á 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quang K 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2024 đến ngày 20/4/2024.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Quang K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Văn Á không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân

